

Số: 255/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2050”; Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch hành động triển khai Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2050”.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2486/TTr-SNN&MT ngày 02 tháng 3 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT và Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm phù hợp với điều kiện tự nhiên, quy mô sản xuất, trình độ canh tác và định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp.

- Từng bước chuyển đổi phương thức sản xuất trồng trọt theo hướng phát thải thấp, gắn với giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả kinh tế và ổn định đầu ra cho nông dân; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong tổ chức sản xuất trồng trọt giảm phát thải; gắn việc thực hiện Đề án với các chương trình, đề án trọng tâm của tỉnh, đặc biệt là phát triển vùng nguyên liệu tập trung và liên kết chuỗi giá trị.

2. Yêu cầu

- Phân công rõ nhiệm vụ, cụ thể, bảo đảm tính khả thi; xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Việc thực hiện Đề án được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; được lồng ghép với kế hoạch phát triển nông nghiệp hằng năm và các chương trình, dự án có liên quan; tránh dàn trải, hình thức, bảo đảm hiệu quả thực chất.

- Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã,

phường chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp điều kiện thực tế; tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm có sản phẩm cụ thể, kết quả rõ ràng và khả năng nhân rộng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai chuyển đổi phương thức sản xuất trồng trọt theo hướng phát thải thấp, hiện đại và bền vững; bảo đảm sự đồng bộ từ quy hoạch vùng sản xuất, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số đến tổ chức sản xuất và liên kết chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ.

- Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính và gia tăng giá trị sản phẩm trồng trọt; góp phần cải thiện sinh kế của người dân, từng bước khẳng định vai trò của tỉnh Đồng Tháp trong phát triển nông nghiệp xanh, bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

- 100% diện tích lúa trên địa bàn tỉnh được áp dụng quy trình canh tác phát thải thấp, bền vững.

- Giảm tối thiểu 20% lượng phát thải khí nhà kính trong sản xuất trồng trọt so với phương thức canh tác truyền thống.

- Tối thiểu 60% diện tích cây ăn trái chủ lực được áp dụng quy trình canh tác phát thải thấp, sử dụng hiệu quả nước tưới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và phụ phẩm trồng trọt; từng bước mở rộng đối với các cây trồng khác phù hợp điều kiện sinh thái và yêu cầu thị trường.

- Xây dựng và đưa vào vận hành ít nhất 10 mô hình điểm sản xuất trồng trọt phát thải thấp có hiệu quả kinh tế và môi trường rõ rệt, làm cơ sở đánh giá, tổng kết và nhân rộng.

- Thí điểm ít nhất 20 mô hình có khả năng đo đếm, báo cáo, thẩm định kết quả giảm phát thải; từng bước tiếp cận cơ chế phát triển tín chỉ các-bon trong lĩnh vực trồng trọt khi đủ điều kiện theo quy định.

- Tối thiểu 70% diện tích trồng trọt phát thải thấp được tổ chức sản xuất thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác hoặc hình thức liên kết với doanh nghiệp, gắn với truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ ổn định.

- Thu nhập của người dân tham gia sản xuất trồng trọt phát thải thấp tăng tối thiểu 30% so với phương thức canh tác truyền thống.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu phát thải lĩnh vực trồng trọt cấp tỉnh, bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống kiểm kê khí nhà kính quốc gia; thực hiện theo dõi, giám sát và báo cáo định kỳ kết quả giảm phát thải theo quy định.

- Tối thiểu 80% vùng sản xuất trồng trọt phát thải thấp được quản lý, giám sát bằng công cụ số như nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc, quản lý nước, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và theo dõi phát thải.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn tối thiểu 500 lượt cán bộ kỹ thuật, cán bộ cơ sở, khuyến nông, hợp tác xã, doanh nghiệp và nông dân về kỹ thuật canh tác phát thải thấp, công cụ đo đếm, báo cáo, thẩm định và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong trồng trọt.

- Biên soạn, phổ biến ít nhất 10 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tài liệu truyền thông về sản xuất trồng trọt phát thải thấp phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Xây dựng và phát triển nhãn hiệu nhận diện đối với sản phẩm chủ lực sản xuất theo quy trình phát thải thấp của tỉnh Đồng Tháp, gắn với tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

3. Tầm nhìn đến năm 2050:

- Hoàn thành chuyển đổi ngành trồng trọt của tỉnh sang phương thức sản xuất phát thải thấp, hiện đại và bền vững; thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học.

- Hoạt động trồng trọt được tổ chức trên nền tảng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số và quản lý phát thải; gắn với quy hoạch vùng sản xuất, liên kết chuỗi giá trị và thị trường trong nước, quốc tế; nâng cao giá trị gia tăng của nông sản và thu nhập của người dân.

- Giữ vững vai trò là địa phương tiên phong của vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong phát triển nông nghiệp xanh, phát thải thấp; đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng xanh, trung hòa các-bon và phát triển bền vững của quốc gia.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến tạo sự đồng thuận xã hội

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi phương thức sản xuất trồng trọt theo hướng phát thải thấp đến các cấp chính quyền, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân bằng hình thức phù hợp; tăng cường ứng dụng phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng truyền thông số.

- Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ lợi ích kinh tế, hiệu quả sản xuất, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và tính bền vững của sản xuất trồng trọt phát thải thấp; gắn với mô hình cụ thể, kết quả thực tiễn trên địa bàn; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện; bảo đảm phương thức tuyên truyền sát cơ sở, phù hợp tập quán sản xuất và khả năng tiếp nhận của nông dân, thực hiện theo phương châm “3 gần, 5 phải, 4 không”; đồng thời, tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai Kế hoạch.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách và lồng ghép nguồn lực địa phương

- Rà soát, điều chỉnh, cập nhật các quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh theo hướng tích hợp mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực trồng trọt.

- Lồng ghép tiêu chí sản xuất trồng trọt phát thải thấp vào các chương trình, đề án, dự án và chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của tỉnh; ưu tiên đối với ngành hàng lúa và các cây ăn trái chủ lực.

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành bộ tiêu chí, quy trình kỹ thuật sản xuất trồng trọt phát thải thấp theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm tính khả thi, tạo điều kiện để người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp tham gia theo từng mức độ, tránh áp dụng cứng nhắc.

- Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án có liên quan và nguồn lực hợp pháp khác; khuyến khích xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả phụ phẩm và giảm phát thải trong sản xuất trồng trọt.

3. Nâng cao năng lực, đào tạo và chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, khuyến nông, hợp tác xã, doanh nghiệp và nông dân nông cốt về quy trình canh tác phát thải thấp; quản lý nước, dinh dưỡng; xử lý, tái sử dụng phụ phẩm; công cụ đo đếm, báo cáo, thẩm định kết quả giảm phát thải; ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong trồng trọt.

- Biên soạn, chuẩn hóa tài liệu hướng dẫn kỹ thuật bảo đảm dễ hiểu, dễ áp dụng, phù hợp từng vùng sinh thái và từng nhóm đối tượng; tăng cường phương pháp hướng dẫn trực tiếp tại đồng ruộng, gắn lý thuyết với thực hành và nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và tổ chức quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, xây dựng năng lực quản lý phát thải và tiếp cận kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện của tỉnh.

4. Xây dựng và nhân rộng, mô hình điểm sản xuất trồng trọt phát thải thấp

- Khảo sát, lựa chọn vùng sản xuất có điều kiện thuận lợi để xây dựng mô hình điểm làm hạt nhân chuyển đổi; ưu tiên đối với cây lúa và các cây ăn trái chủ lực của tỉnh như sầu riêng, xoài, thanh long, nhãn, mít, khóm, cây có múi và dừa.

- Tổ chức triển khai mô hình trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế của nông dân làm tiêu chí đánh giá chủ yếu; bảo đảm chứng minh rõ lợi ích về giảm chi phí đầu vào, ổn định năng suất, nâng cao thu nhập và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, phù hợp điều kiện sản xuất của địa phương như: tưới nước ngập - khô xen kẽ (AWD), áp dụng canh tác lúa cải tiến phù hợp điều kiện sản xuất (SRI phù hợp), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM); sử dụng phân bón hữu cơ,

tái sử dụng phụ phẩm trồng trọt; đồng thời, ứng dụng công nghệ số (*cảm biến đất, nước, giám sát độ ẩm, quản lý phân bón, phần mềm quản lý, truy xuất nguồn gốc*), hệ thống thông tin địa lý, viễn thám và các công cụ giám sát nhằm theo dõi, đánh giá hiệu quả sản xuất và kết quả giảm phát thải.

- Tổ chức đánh giá định kỳ, tổng kết, lựa chọn mô hình có hiệu quả cao để nhân rộng trên địa bàn tỉnh; từng bước hoàn thiện hồ sơ, quy trình kỹ thuật nhằm tiếp cận cơ chế phát triển tín chỉ các-bon trong lĩnh vực trồng trọt khi đủ điều kiện theo quy định.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục II)

5. Thiết lập hệ thống đo đếm, báo cáo, thẩm định và cơ sở dữ liệu phát thải

- Xây dựng, từng bước hoàn thiện và vận hành hệ thống đo đếm, báo cáo, thẩm định kết quả phát thải và giảm phát thải trong lĩnh vực trồng trọt phù hợp hướng dẫn của Đề án quốc gia và quy định có liên quan; bảo đảm đơn giản, thuận tiện cho người sản xuất, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở cấp tỉnh.

- Tổ chức thu thập, chuẩn hóa và số hóa dữ liệu sản xuất trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu phát thải từ cấp xã đến cấp tỉnh, bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống kiểm kê khí nhà kính quốc gia theo quy định.

- Thực hiện theo dõi, giám sát, tổng hợp và báo cáo định kỳ kết quả phát thải, giảm phát thải phục vụ công tác quản lý, điều hành và xây dựng chính sách của tỉnh.

6. Kết nối chuỗi giá trị và phát triển thị trường

- Tổ chức sản xuất theo vùng, thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác và hình thức liên kết với doanh nghiệp; gắn sản xuất trồng trọt phát thải thấp với truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và tiêu thụ ổn định.

- Xây dựng và phát triển nhãn hiệu nhận diện đối với sản phẩm trồng trọt phát thải thấp của tỉnh đối với một số ngành hàng chủ lực; triển khai theo lộ trình phù hợp, gắn yêu cầu thị trường với từng bước chuẩn hóa quy trình sản xuất.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; chủ động nghiên cứu, tiếp cận cơ hội tham gia thị trường tín chỉ các-bon theo quy định của pháp luật; thu hút đầu tư xanh và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp phát thải thấp.

7. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hằng năm việc triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ theo lộ trình để kịp thời điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Thực hiện tổng kết theo từng giai đoạn, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định; trên cơ sở kết quả đạt được, từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách, chuyển dần vai trò của Nhà nước từ hỗ trợ trực tiếp sang định hướng, tạo môi trường thuận lợi để các chủ thể sản xuất, kinh doanh vận hành

theo cơ chế thị trường, bảo đảm tính bền vững lâu dài.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục I)

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp quản lý hiện hành; lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án và kế hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

- Nguồn vốn xã hội hóa, vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

- Hằng năm, chủ trì xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Đề án; tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ thuật; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp chuyển đổi sản xuất trồng trọt theo hướng phát thải thấp.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường lựa chọn vùng sản xuất, cây trồng chủ lực để xây dựng và triển khai mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả và hướng dẫn nhân rộng phù hợp điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Chủ trì thiết lập, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu phát thải lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh; phối hợp tổ chức đo đếm, báo cáo, thẩm định kết quả phát thải và giảm phát thải khí nhà kính theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và quy định có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức có liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ, xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp; thúc đẩy liên kết sản xuất – tiêu thụ, phát triển thị trường, hợp tác công – tư và hợp tác quốc tế; chủ động khai thác cơ hội hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư xanh, tham gia thị trường tín chỉ các-bon khi đủ điều kiện theo quy định; huy động nguồn lực xã hội phục vụ thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm (*trước ngày 30 tháng 12*) trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Trong quá trình thực hiện, chủ trì tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở đề xuất và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; đồng thời, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất trồng trọt giảm phát thải; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, giải pháp đổi mới sáng tạo trong sản xuất giảm phát thải; quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định.

4. Sở Công Thương

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá và kết nối tiêu thụ sản phẩm trồng trọt phát thải thấp; hỗ trợ tiếp cận và mở rộng thị trường trong nước, thị trường xuất khẩu; tạo điều kiện tham gia các hội chợ, triển lãm và sự kiện thương mại trong và ngoài nước theo quy định.

5. Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Tháp

Nghiên cứu xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả thực hiện Đề án; tập trung phản ánh các mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp hiệu quả, cách làm hay để lan tỏa, nhân rộng trong cộng đồng.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình triển khai.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động theo phương châm “3 gần, 5 phải, 4 không”, bảo đảm tiếp cận gần dân, sát cơ sở, đúng đối tượng; làm mẫu, đồng hành, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo; tránh hình thức, áp đặt, làm thay hoặc làm sai chức năng, nhiệm vụ, góp phần tạo sự đồng thuận và củng cố niềm tin của Nhân dân.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án trên địa bàn; vận động Nhân dân tham gia chuyển đổi sản xuất trồng trọt theo hướng giảm phát thải.

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Triển khai xây dựng ít nhất 01 mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp đối với cây trồng chủ lực trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Chủ động bố trí, cân đối hoặc đề xuất lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền. /

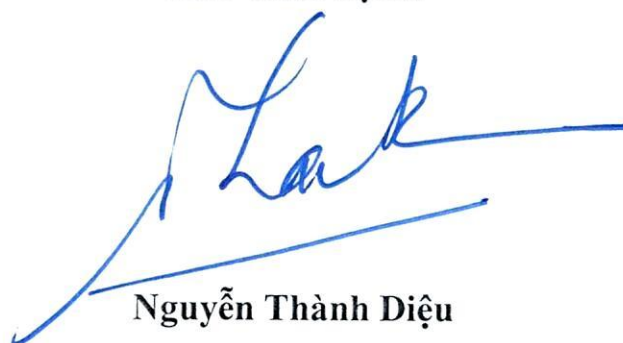
Nơi nhận:

- Bộ NN và MT (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như mục IV;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, P.KT(NTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

Phụ lục I

**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SẢN XUẤT GIẢM PHÁT THẢI
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT GIAI ĐOẠN 2025-2035, TẦM NHÌN ĐẾN 2050 TỈNH ĐỒNG THÁP**

(Kèm theo Kế hoạch số 255 /KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
I	Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện				
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Kế hoạch của tỉnh và các văn bản có liên quan đến các cấp chính quyền, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân bằng nhiều hình thức	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	Các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026-2035	Báo cáo tổng hợp các hoạt động tuyên truyền, phổ biến
2	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả thực hiện Đề án; phản ánh các mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp hiệu quả để lan tỏa, nhân rộng trong cộng đồng	Báo và phát thanh, truyền hình Tỉnh	Các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026-2030	Bộ sưu tập tin bài, phóng sự, video tuyên truyền
3	Tuyên truyền phổ biến đến mọi người dân về lợi ích kinh tế, môi trường khi làm theo quy trình phát thải thấp; các quy trình canh tác trồng trọt giảm phát thải; vận động Nhân dân tham gia chuyển đổi sản xuất trồng trọt theo hướng giảm phát thải.	UBND xã, phường	Các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026-2035	5-10 cuộc tuyên truyền/năm
4	Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại địa phương phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các xã, phường	UBND xã, phường	Các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026	Kế hoạch triển khai Đề án tại từng xã/phường

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
II	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác của vùng				
1	Rà soát, điều chỉnh, cập nhật các quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp, quy hoạch sử dụng đất trồng trọt và bảo vệ môi trường của tỉnh để tích hợp mục tiêu giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026	Báo cáo rà soát và điều chỉnh quy hoạch (với các đề xuất tích hợp giảm phát thải)
2	Tổ chức sản xuất cây trồng phù hợp, khuyến khích phát triển các cây trồng lâu năm có tác dụng hấp thụ các-bon trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng năm
3	Lồng ghép tiêu chí sản xuất trồng trọt phát thải thấp vào các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ nông nghiệp của tỉnh; ưu tiên ngành hàng lúa là trụ cột và các cây ăn trái chủ lực.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Tài liệu lồng ghép tiêu chí “phát thải thấp” vào các chương trình nông nghiệp tỉnh
III	Nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức				
1	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp đặc biệt là hạ tầng thủy lợi, nội đồng để đảm bảo điều kiện phù hợp với sản xuất trồng trọt phát thải thấp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Báo cáo kết quả hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư phục vụ sản xuất trồng trọt phát thải thấp.
2	Biên soạn, chuẩn hóa tài liệu hướng dẫn kỹ thuật theo hướng dễ hiểu, dễ áp dụng, phù hợp từng vùng sinh thái, từng nhóm đối tượng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	Các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Bộ tài liệu chuẩn hóa (sổ tay kỹ thuật, tờ rơi, video hướng dẫn)

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
3	Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thiết bị mới tiên tiến, công nghệ số trong kỹ thuật “trồng trọt phát thải thấp” phù hợp với các cây trồng chủ lực của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Báo cáo ứng dụng công nghệ mới (số lượng nghiên cứu khoa học hàng năm).
4	Xây dựng mô hình thực nghiệm trồng trọt giảm phát thải trong các chương trình nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học công nghệ hằng năm của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Có ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nội dung sản xuất giảm phát thải trong lĩnh vực trồng trọt
5	Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ cấp tỉnh, xã, kỹ thuật viên, nông dân chủ lực về: kỹ thuật canh tác giảm phát thải, công cụ MRV, quản lý nước - dinh dưỡng, xử lý phụ phẩm, chuyển đổi giống, công nghệ số, truy xuất nguồn gốc,...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Chương trình đào tạo và báo cáo tập huấn (số lượng người tham gia, ít nhất 500-1.000 nông dân/năm)
6	Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn nông nghiệp xanh, “Sản xuất phát thải thấp” để lan tỏa mô hình, kết nối nông dân, doanh nghiệp, nhà nghiên cứu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Có các hội thảo/diễn đàn liên quan đến Sản xuất phát thải thấp”
IV	Xây dựng, triển khai mô hình điểm sản xuất trồng trọt phát thải thấp				
1	Thí điểm mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp (mô hình được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân công tại Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Mô hình thí điểm cấp tỉnh (10 mô hình) trên cây trồng chủ lực của tỉnh
2	Xây dựng ít nhất 01 mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp trên các cây trồng chủ lực hoặc tiềm năng tại địa bàn xã, phường	UBND xã, phường	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Mô hình thí điểm hoàn thành (ít nhất 1 mô hình/xã, phường trên cây trồng

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
V	Thực hiện các Đề án liên quan				
1	Triển khai kế hoạch thực hiện “Đề án chuyển đổi mục đích sử dụng đất canh tác lúa kém hiệu quả sang mục đích sử dụng đất khác mang lại giá trị cao hơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” để góp phần giảm phát thải khí nhà kính.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch
2	Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch
VI	Thiết lập hệ thống MRV và cơ sở dữ liệu phát thải cấp tỉnh/cấp xã				
1	Xây dựng và vận hành hệ thống đo đếm, báo cáo, thẩm định phát thải trong trồng trọt phù hợp với hướng dẫn của Đề án quốc gia, bảo đảm đơn giản, thuận tiện cho người sản xuất, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý ở cấp tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Tài liệu phương pháp và công cụ MRV
2	Thu thập, số hóa dữ liệu sản xuất trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu kết nối từ cấp xã đến cấp tỉnh, liên thông với hệ thống kiểm kê khí nhà kính quốc gia.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Báo cáo liên thông với hệ thống quốc gia (nếu yêu cầu)
3	Hàng năm Tổ chức theo dõi, giám sát và báo cáo định kỳ kết quả phát thải, giảm phát thải	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Báo cáo hàng năm về lượng phát thải/giảm phát thải (nếu yêu cầu)

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
VII	Kết nối chuỗi giá trị, thị trường sản phẩm phát thải thấp				
1	Khuyến khích tổ chức sản xuất theo vùng, thông qua hợp tác xã và liên kết với doanh nghiệp, gắn sản xuất trồng trọt phát thải thấp với truy xuất nguồn gốc	Ủy ban nhân dân xã, phường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2035	Báo cáo hình thành vùng sản xuất và hợp tác xã (số lượng vùng, ít nhất 5-10)
2	Xây dựng và quảng bá nhãn hiệu nhận diện sản phẩm trồng trọt phát thải thấp của tỉnh Đồng Tháp đối với một số ngành hàng chủ lực. Thí điểm triển khai cấp nhãn hiệu đối với một số ngành hàng chủ lực của tỉnh như lúa, sầu riêng, khóm, dừa, thanh long....	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028 - 2035	Thương hiệu và chứng nhận “nông sản phát thải thấp”
3	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thị trường xuất khẩu thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, phối hợp quảng bá nông sản phát thải thấp tại các hội chợ trong nước và quốc tế	Sở Công Thương	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028 - 2035	Báo cáo xúc tiến thương mại (sự kiện hội chợ, hợp đồng xuất khẩu)
4	Khai thác cơ hội tham gia thị trường tín chỉ carbon	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028 - 2035	Báo cáo khai thác tín chỉ carbon
5	Lồng ghép, hỗ trợ phát triển sản phẩm phát thải thấp vào các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình OCOP và các chính sách liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028 - 2035	Tài liệu lồng ghép vào chương trình OCOP, khuyến nông, chính sách
VIII	Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí trình cấp có thẩm quyền để thực hiện các nội dung về sản xuất trồng trọt giảm phát thải trên cơ sở đề xuất của các đơn vị bảo đảm theo quy định	Sở Tài chính	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2028 - 2035	

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
IX	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết và điều chỉnh				
1	Tổ chức kiểm tra, giám sát hằng năm việc triển khai Kế hoạch; đánh giá giữa kỳ để kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan	2025 - 2035	- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án hàng năm - Báo cáo tổng kết giai đoạn 5 năm - Báo cáo gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phụ lục II**DỰ KIẾN MÔ HÌNH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT GIẢM PHÁT THẢI TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG***(Kèm theo Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

STT	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải	Tên xã, phường thực hiện
I	Nhóm mô hình thí điểm giảm phát thải để nhân rộng		
1	Mô hình canh tác lúa giảm phát thải	Áp dụng tưới phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và xử lý, không vùi rơm rạ giảm phát thải CH ₄ .	Phường Mỹ Trà, Phường Hồng Ngự, Xã Ba Sao, Xã Phong Mỹ, Xã Phú Cường, Xã Thanh Bình, Xã Bình Thành, Xã Tân Hộ Cơ, Xã An Phước, Xã Tân Thành, Xã Thường Phước, Xã Tam Nông, Xã An Hòa, Xã Tràm Chim, Xã Thanh Mỹ, Xã Mỹ Quý, Xã Trường Xuân, Xã Mỹ An Hưng, Xã Phương Thịnh, Xã Tân Khánh Trung, Xã Tân Dương, Xã Phong Hòa, Xã Tân Phú Trung, Xã Bình Hàng Trung, Xã Mỹ Thành, Xã Phú Thành, Xã Long Bình
2	Mô hình sầu riêng phát thải thấp	Sầu riêng bón phân hữu cơ và than sinh học, giảm phân hoá học, tưới nhỏ giọt, giảm phát thải N ₂ O và năng lượng.	Xã Ngũ Hiệp, Xã Tân Nhuận Đông, Xã Bình Hàng Trung, Xã Thanh Hưng, Xã Mỹ Lợi, Xã Bình Phú, Xã Long Tiên
3	Mô hình canh tác xoài phát thải thấp	Tăng cường sử dụng phân hữu cơ vi sinh và than sinh học từ phụ phẩm nông nghiệp để thay thế, giảm lượng phân bón hóa học. Áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp bón phân qua nước nhằm tiết kiệm nước và giảm phát thải N ₂ O. Quản lý cỏ dại bằng lớp phủ hữu cơ hoặc trồng cỏ che phủ, hạn chế sử dụng thuốc trừ cỏ.	Phường Cao Lãnh, Phường Mỹ Ngãi, Xã Bình Hàng Trung, Xã Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Thọ,
4	Mô hình mít giảm phát thải	Mít bón phân hữu cơ và than sinh học, giảm phân hoá học, tưới nhỏ giọt, giảm phát thải N ₂ O và năng lượng.	Xã Đốc Binh Kiều, Xã Thanh Mỹ, Xã An Hữu, Xã Mỹ Thiện, Xã Hậu Mỹ, Xã Hiệp Đức

STT	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải	Tên xã, phường thực hiện
5	Mô hình nhãn phát thải thấp	Nhãn bón phân hữu cơ và than sinh học, giảm phân hoá học, tưới nhỏ giọt, giảm phát thải N ₂ O và năng lượng.	Xã Phú Hựu, Xã Tân Nhuận Đông, Phường Nhị Quý
6	Mô hình trồng thanh long phát thải thấp	Bón phân hữu cơ giảm phân hoá học và bón phân kết hợp hệ thống tưới nhỏ giọt, giảm phát thải N ₂ O; ủ cành thành long làm phân bón hữu cơ bón lại cho cây	Xã Mỹ Tịnh An, Xã Tân Thuận Bình, Xã An Thạnh Thủy
7	Mô hình trồng bưởi da xanh phát thải thấp	Bón phân hữu cơ giảm phân hoá học, giảm phát thải N ₂ O.	Phường Mỹ Tho, Phường Đạo Thạnh, Phường Mỹ Phong, Phường Thới Sơn
8	Mô hình sản xuất dưa giảm phát thải	Thay thế phân hoá học bằng phân hữu cơ, quản lý sâu bệnh bằng phương pháp sinh học, giúp giảm phát thải, hấp thụ khí CO ₂	Phường Trung An, Xã Lương Hòa Lạc, Xã Chợ Gạo, Xã Vĩnh Bình,
9	Mô hình trồng khóm phát thải thấp	Trồng khóm giảm sử dụng phân đạm hóa học, tái sử dụng phụ phẩm, nâng cao năng suất và giảm phát thải.	Xã Tân Phước 1, Xã Tân Phước 2, Xã Tân Phước 3
10	Mô hình trồng rau màu phát thải thấp	Giảm phân bón hoá học, áp dụng các biện pháp quản lý sinh vật gây hại tổng hợp, dùng màng phủ Passlite,...	Xã Long Phú Thuận, Xã Long Khánh, Xã Tân Hương, Xã Châu Thành, Xã Long Hưng, Xã Long Định, Xã Tân Hòa, Xã Tân Đông, Xã Gia Thuận, Phường Gò Công, Phường Long Thuận, Phường Bình Xuân, Phường Sơn Qui
II	Nhóm mô hình có khả năng phát triển tín chỉ các-bon		
1	Mô hình quýt phát thải thấp	Quýt bón phân hữu cơ và than sinh học, giảm phân hoá học, tưới nhỏ giọt, giảm phát thải N ₂ O và năng lượng.	Xã Lai Vung, Xã Hòa Long
2	Mô hình mận phát thải thấp	Mận bón phân hữu cơ và than sinh học, giảm phân hoá học, tưới nhỏ giọt, giảm phát thải N ₂ O	Xã An Hữu, Xã Mỹ Lợi

STT	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải	Tên xã, phường thực hiện
		và năng lượng.	
3	Mô hình trồng vú sữa phát thải thấp	Giảm phân bón hoá học, áp dụng các biện pháp quản lý sinh vật gây hại tổng hợp.	Xã Long Hưng, Xã Vĩnh Kim
4	Mô hình trồng sapo phát thải thấp	Giảm phân bón hoá học, áp dụng các biện pháp quản lý sinh vật gây hại tổng hợp	Xã Kim Sơn
5	Mô hình canh tác cây ăn quả (cây có múi, xoài, mít, sầu riêng, ổi,...) phát thải thấp	Tưới nước tiết kiệm, giảm phân bón hoá học, giảm sử dụng thuốc BVTV.	Xã Lấp Vò, Xã Hội Cư, Xã Cái Bè, Xã Tân Phú, Phường Mỹ Phước Tây, Phường Thanh Hòa, Phường Cai Lậy, Xã Bình Trưng
6	Mô hình sản xuất dừa hữu cơ	Thay thế phân hoá học bằng phân hữu cơ, giảm phát thải, hấp thụ khí CO ₂	Xã Tân Thới
7	Mô hình canh tác dưa hấu giảm phát thải	Giảm phân bón hoá học, áp dụng các biện pháp quản lý sinh vật gây hại tổng hợp	Xã Thạnh Phú, Xã Đồng Sơn
8	Mô hình canh tác cây hoa phát thải thấp	Tưới nước tiết kiệm, giảm phân bón hoá học, giảm sử dụng thuốc BVTV.	Phường Sa Đéc
9	Mô hình canh tác sen giảm phát thải	Sử dụng phân bón hữu cơ, quản lý dịch hại IPM	Xã Tân Hồng, Xã Tháp Mười, Xã Hòa Long
10	Mô hình trồng khoai mỡ phát thải thấp	Trồng khoai mỡ giảm sử dụng phân đạm hóa học, áp dụng IPM trong quản lý sâu bệnh hại,...	Xã Hưng Thạnh
11	Mô hình canh tác ớt giảm phát thải	Giảm phân bón hoá học, áp dụng các biện pháp quản lý sinh vật gây hại tổng hợp.	Xã Tân Thạnh, Xã An Long, Xã Bình Ninh

STT	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải	Tên xã, phường thực hiện
12	Mô hình trồng sả phát thải thấp	Giảm phân bón hoá học, áp dụng các biện pháp quản lý sinh vật gây hại tổng hợp.	Xã Tân Phú Đông
13	Mô hình luân canh cây trồng lúa (áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ) – bắp (tái sử dụng thân lá bắp làm thức ăn chăn nuôi).	Áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ giảm phát thải CH ₄ . tăng năng suất cây bắp và tăng lưu trữ carbon.	Xã Tân Long, Xã Long Khánh, Xã An Thạnh Thủy, Xã Vĩnh Hựu
14	Mô hình luân canh lúa - màu (bắp/đậu, màu..) trên đất ven biển	Áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ cho lúa, Sản xuất than sinh học từ rơm rạ bón vào đất, cải thiện độ phì đất, giảm phân hoá học, tăng năng suất lúa tăng lưu trữ carbon và giảm phát thải CH ₄ .	Xã Gò Công Đông, Xã Tân Điền
15	Mô hình trồng nấm	Tái sử dụng rơm, nuôi trồng nấm, giúp bảo vệ môi trường	Phường An Bình, Phường Thường Lạc, Xã Phú Thọ, Xã Thanh Mỹ, Xã Tân Phước 1
16	Mô hình tái xử lý vỏ sấu riêng làm giá thể hữu cơ	Thu gom, xử lý và tái sử dụng vỏ sấu riêng làm giá thể hữu cơ theo nguyên lý tuần hoàn.	Xã Bình Phú, Xã Long Tiên
III	Nhóm mô hình vận động doanh nghiệp/HTX tham gia thực hiện		
1	Mô hình Sản xuất than hoạt tính từ gạo dừa	Tận dụng phụ phẩm từ gạo dừa, thu gom và sơ chế tạo sản phẩm than hoạt tính từ gạo dừa, được ứng dụng trong xử lý nước, làm sạch không khí, y tế, thực phẩm và công nghiệp.	Vận động Doanh nghiệp/HTX phối hợp với UBND các xã, phường có vùng nguyên liệu thực hiện mô hình

STT	Mô hình dự kiến	Biện pháp giảm phát thải	Tên xã, phường thực hiện
2	Mô hình tận dụng nguồn lá xoài để chiết tách phục vụ cho ngành dược, mỹ phẩm	Thu lá xoài, tách chiết hoạt chất từ lá xoài làm mỹ phẩm, chống oxy hóa, kháng khuẩn.	Vận động Doanh nghiệp/HTX phối hợp với UBND các xã, phường có vùng nguyên liệu thực hiện mô hình
3	Mô hình sản xuất ethanol từ rơm rạ	Thu gom, tận dụng rơm rạ để sản xuất ethanol, tạo nhiên liệu sinh học bền vững.	Vận động Doanh nghiệp/HTX phối hợp với UBND các xã, phường có vùng nguyên liệu thực hiện mô hình
4	Mô hình sản xuất sợi từ dứa (khóm)	Tận dụng phụ phẩm lá dứa (khóm) chiết tách sợi, làm thành vải, tạo ra loại vật liệu thân thiện môi trường	Vận động Doanh nghiệp/HTX phối hợp với UBND các xã, phường có vùng nguyên liệu thực hiện mô hình